TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 02-6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Phiên

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Sen- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/HSST ngày 01/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST- HS, ngày 20 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngụy Thế B, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 07/12; con ông Trương Văn S và bà Ngụy Thị H;

Tiền án: Bản án số 30/2021/HSST ngày 14/04/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/03/2022.

Tiền sự: Bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã theo quyết định số 05/QĐ-XPTT ngày 12/01/2023 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1943; địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

** Người làm chứng:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 12/03/2023, Ngụy Thế B đi bộ từ đường tỉnh lộ 299 về hướng tổ dân phố số 3, thị trấn Nham Biền, huyện Y, khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị M, quan sát thấy cổng nhà bà M mở, cửa chính phía trong nhà khóa, xung quanh không có người. Ban đi vào sân rồi đi qua lối đi phía bên phải của căn nhà, đi qua nhà tắm vào trong phòng ngủ nhà bà M, thấy ở trên hòm gỗ để trên két sắt trong phòng ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, đeo ốp màu đen, Ban lấy chiếc điện thoại này cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài. B mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn M bán cho anh M được 730.000đồng.

Ngày 15/3/2023, biết hành vi của mình bị phát hiện nên Ngụy Thế B đã đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, là chiếc mũ mà Ban đội khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà M.

Ngày 15/3/2023, anh Nguyễn Văn M đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, đeo ốp màu đen. Ngày 05/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại bà Nguyễn Thị M 01 chiếc chiếc điện thoại di động OPPO A12 màu xanh, có ốp lưng màu đen.

Bà M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu B phải bồi thường. Anh Nguyễn Văn M yêu cầu Ngụy Thế B phải trả lại cho anh 730.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 17/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, có ốp lưng màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 1.500.000đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSYD ngày 18/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Ngụy Thế B về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngụy Thế B từ 08 đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Ngụy Thế B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 730.000đồng.

Về xử lý vật chứng, án phí: Áp dụng Đều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, nguyên nhân, mục đích phạm tội, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 12/03/2023, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị M, ở tổ dân phố số 3, thị trấn Nham Biền, huyện Y. Ngụy Thế B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, có ốp lưng màu đen trị giá là 1.500.000 đồng của bà M. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 1.500.000đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Ngụy Thế B đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, nhưng bị cáo đã có tiền án về loại tội này, bị cáo có nhân thân xấu. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 38, Điều 173 Bộ luật hình sự, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra vừa đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 730.000đồng. Nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh M số tiền 730.000đồng theo quy định tại Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc mũ lưỡi trai màu đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 23, 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn M không biết tài sản mua của bị cáo là do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý anh M là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngụy Thế B 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Ngụy Thế B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 730.000đồng.

Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Bị cáo Ngụy Thế B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THADS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu